

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH LÀ NỀN TẢNG ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG HỆ GIÁ TRỊ QUỐC GIA TRONG BỐI CẢNH HIỆN NAY

★ PGS, TS NGUYỄN THẾ KIẾT

● **Tóm tắt:** Hệ giá trị quốc gia là nguồn sức mạnh nội sinh trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Xây dựng và hoàn thiện hệ giá trị quốc gia có vai trò quan trọng trong sự nghiệp xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Bài viết phân tích làm rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng hệ giá trị quốc gia Việt Nam; sự cần thiết của xây dựng hệ giá trị quốc gia và nội dung của xây dựng hệ giá trị quốc gia trong giai đoạn hiện nay.

● **Từ khóa:** hệ giá trị quốc gia; xây dựng; tư tưởng Hồ Chí Minh.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh hiện nay, xây dựng và hoàn thiện các hệ giá trị và chuẩn mực con người Việt Nam sẽ phát huy sức mạnh nội lực, tinh thần Việt Nam; có vai trò định hướng và động lực, tạo dựng niềm tin, tăng cường đạo đức xã hội, trách nhiệm công dân, ổn định và phát triển xã hội, phục vụ cho sự nghiệp xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Đại hội XIII của Đảng khẳng định, “Tập trung nghiên cứu, xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người gắn với giữ gìn, phát triển hệ giá trị gia đình Việt Nam trong thời kỳ mới”⁽¹⁾. Đây là yêu cầu khách quan, cấp thiết, là sức mạnh nội sinh để đẩy mạnh đồng bộ, toàn diện công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay.

2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng hệ giá trị quốc gia ở Việt Nam

Chủ tịch Hồ Chí Minh chưa dùng thuật ngữ hệ giá trị quốc gia, nhưng những tư tưởng, những yếu tố của hệ giá trị quốc gia lại được đề cập một cách sâu sắc theo quan điểm khoa học và cách mạng. Cụ thể là, những tư tưởng của người về CNXH và con đường xây dựng CNXH ở Việt Nam đã thể hiện rất rõ nội dung hệ giá trị quốc gia. Khát vọng xuyên suốt trong tư tưởng của Người là giải phóng dân tộc, giải phóng con người, khát vọng về độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, làm rạng danh, vẻ vang dân tộc, xây dựng đất nước giàu mạnh, hùng cường, sánh vai cùng cường quốc năm châu, nhân dân được ấm no, tự do, hạnh phúc.

Trên hành trình tìm đường cứu nước, Hồ Chí Minh đã mơ ước cho dân tộc mình và cho cả loài

người một đời sống thật sự tự do, bình đẳng, bác ái, một cuộc sống mà chính giai cấp tư sản đã nêu lên trên lá cờ của nó. Nhưng, cái quyền tối thiểu ấy của con người trong cách mạng tư sản đã nhanh chóng héo khô như những bông hoa chưa nở đã tàn.

Trên các ngã đường của thế giới, Người đã không thấy tự do mà chỉ thấy nhà tù và máy chém. Người không thấy bình đẳng mà chỉ thấy đói rét và nhục nhã, những phố nghèo của công nhân, qua những túp lều siêu đố của dân thuộc địa. Người chẳng thấy bác ái mà chỉ thấy hành hạ, chém giết, bạo tàn. Và theo Người, "Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lột công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa"⁽²⁾. Đây là những cuộc cách mạng chưa đem lại quyền lợi thực sự của quần chúng lao động bị áp bức, và cũng không trả lời được con đường giải phóng dân tộc. Cách mạng dân

chủ tư sản do bản chất của nó, chỉ là sự thay thế một hình thức áp bức bóc lột này bằng một hình thức áp bức bóc lột khác.

Chỉ đến khi có Cách mạng tháng Mười Nga (năm 1917), con đường đi tới của Cách mạng Việt Nam mới được vạch rõ. Về phương diện lý luận, Hồ Chí Minh tìm thấy nhiều câu trả lời cho cách mạng Việt Nam trong lý luận của V.I.Lênin, đặc biệt là những vấn đề về dân tộc và thuộc địa, về khả năng và triển vọng của các dân tộc phương Đông. Trong những điều kiện lịch sử mới, V.I.Lênin đã luận chứng một cách toàn diện khả năng đi tới CNXH, không phải trải qua giai đoạn phát triển TBCN của các dân tộc thuộc địa, có nền kinh tế lạc hậu, kém phát triển.

Kế thừa tư tưởng V.I.Lênin, Hồ Chí Minh khẳng định "Từng bước một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mác - Lênin vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức



Thủ đô Hà Nội ngày càng phát triển theo hướng "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại" _ Ảnh: dantri.vn

và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ⁽³⁾.

Đường lối thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên CNXH là một cống hiến lý luận quan trọng của Hồ Chí Minh vào kho tàng lý luận Mác - Lênin và đã được thực tế lịch sử Việt Nam kiểm chứng và thực hiện. Độc lập dân tộc là tiền đề để tiến lên CNXH, xây dựng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Những giá trị chung, phổ quát đã được Hồ Chí Minh phác họa gắn liền với việc tìm hiểu về CNXH và con đường đi lên CNXH thông qua các định nghĩa về CNXH và động lực xây dựng nó, có thể nêu một số định nghĩa sau:

Thứ nhất, định nghĩa tổng quát, xem xét CNXH, CNCS như là một chế độ hoàn chỉnh, bao gồm các mặt khác nhau của đời sống, là con đường giải phóng nhân loại cần lao bị áp bức. Người viết “Chỉ có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc⁽⁴⁾. Người còn có khát vọng làm rạng danh, vẻ vang dân tộc, xây dựng một đất nước hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc, đưa dân tộc Việt Nam bước tới đài vinh quang, sánh vai cùng các cường quốc năm châu. Khát vọng này được Người truyền cảm hứng và lan tỏa cho thế hệ trẻ, chủ nhân tương lai của đất nước “Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em⁽⁵⁾”.

Thứ hai, định nghĩa CNXH bằng cách xác định mục tiêu, lý tưởng tốt đẹp của CNXH, chỉ ra phương hướng, phương tiện để đạt mục tiêu đó. Đây là cách định nghĩa phổ biến mà Người

thường dùng và cũng là lý tưởng tốt đẹp mà Việt Nam và nhân loại hướng tới, cụ thể là:

Một là, quan niệm về CNXH ở Việt Nam bằng cách nhấn mạnh mục tiêu vì lợi ích của Tổ quốc. Hồ Chí Minh hỏi: “chủ nghĩa xã hội là gì?”, và Người tự trả lời “là mọi người được ăn no mặc ấm, sung sướng tự do⁽⁶⁾”, là “nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành⁽⁷⁾”.

Hai là, Hồ Chí Minh đã đề ra mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể xây dựng CNXH ở nước ta trong mỗi giai đoạn cách mạng khác nhau. Mục tiêu chung của CNXH và mục tiêu phấn đấu của Người là một, đó là độc lập, tự do cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân. Đây là ham muốn tột bậc của Người. Từ cách đặt vấn đề như vậy, Người đã diễn đạt mục tiêu tổng quát này thành các tiêu chí cụ thể: “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ...”⁽⁸⁾.

Ba là, xét về bản chất, Người cho rằng mục tiêu tổng quát của CNXH “Điều mong muốn cuối cùng của tôi là: Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới⁽⁹⁾”.

Những luận điểm trên cho thấy, trong quan điểm Hồ Chí Minh, CNXH chính là một hình thái phát triển của văn hóa, một đỉnh cao của nền văn minh nhân loại. Các đặc trưng, bản chất nêu trên là hình thức thể hiện một hệ thống giá trị vừa kế thừa các di sản của quá khứ, vừa được sáng tạo mới trong quá trình xây dựng CNXH. Người đến với CNXH, luận giải nó không chỉ từ khát vọng giải phóng dân tộc và

nhu cầu giải phóng con người một cách triệt để và sáng tạo mà còn khát vọng làm rạng danh, vẻ vang dân tộc, xây dựng đất nước hùng cường, phồn vinh, hạnh phúc, đưa dân tộc Việt Nam bước lên đài vinh quang, sánh vai cùng các cường quốc trên thế giới. Người quan niệm, CNXH là sự tổng hợp, quyện chặt ngay từ trong cấu trúc nội tại của nó, một hệ thống giá trị chung có tính phổ quát cao làm nền tảng điều chỉnh các quan hệ xã hội. Đó là: hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh. Đây cũng chính là nội dung có ý nghĩa như là những giá trị tổng quát về quốc gia, là cơ sở, nền móng, thế giới quan, phương pháp luận định hướng xây dựng hệ giá trị quốc gia ở Việt Nam hiện nay.

3. Sự cần thiết xây dựng hệ giá trị quốc gia trong giai đoạn hiện nay

Thứ nhất, ngày nay nước ta đang tiến hành công cuộc đổi mới toàn diện, đẩy mạnh CNH, HĐH, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, hội nhập, mở cửa. Tiến trình đó tác động mạnh mẽ đến các hệ giá trị. Các giá trị, hệ giá trị đã chuyển đổi để thích ứng với nhu cầu của đời sống hiện thực, để các chủ thể giá trị phát huy được tính tích cực cao nhất. Hệ giá trị quốc gia cũng không nằm ngoài cái chung đó.

Xây dựng hệ giá trị quốc gia ở Việt Nam hiện nay là sự cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng đất nước theo định hướng XHCN. Nó phải mang tính hiện thực vừa phản ánh trình độ phát triển thực tế của xã hội Việt Nam trong giai đoạn mới, vừa phản ánh mục tiêu, lý tưởng của đất nước. Nó đóng vai trò là cơ sở, là “mẫu số chung” gắn kết tinh thần đoàn kết, khơi dậy sức mạnh dân tộc trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước. Vì thế, việc nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện hệ giá trị quốc gia ở Việt Nam hiện nay là cần thiết và cấp bách.

Thứ hai, hệ giá trị quốc gia đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống của con người. Đối với ý thức, nó đóng vai trò thế giới quan, nhân sinh quan định hướng, điều chỉnh chủ thể trong hoạt động sống cũng như trong quan hệ thực tiễn của con người đối với sự vật, hiện tượng. Hay nói cách khác, các giá trị trong hệ giá trị quốc gia khi được nhận thức trở thành cái có ý nghĩa, biểu thị với tư cách là mục đích, phương thức ứng xử lý tưởng, được chủ thể đặt ra trong quá trình hoạt động thực tiễn. Bởi vì, giá trị là cơ sở của các chuẩn mực, quy tắc, xác định cách thức hành động của con người. “Giá trị là cái quy định mục đích của hoạt động và động cơ thúc đẩy hoạt động đạt được mục đích đó”⁽¹⁰⁾.

Hệ giá trị nói chung, hệ giá trị quốc gia nói riêng trở thành nền tảng tinh thần của mỗi quốc gia, là phương thức thống nhất, kết nối tinh thần đoàn kết, đồng thuận trong cộng đồng. Điều này được minh chứng rõ nhất trong những hoàn cảnh gay go, phức tạp, nguy nan, cấp bách, hay thời điểm có tính bước ngoặt của dân tộc quốc gia. Ngày nay, nhiều dân tộc coi hệ giá trị là “sức mạnh mềm” trong thiết chế xã hội. Vì thế, việc xây dựng, hoàn thiện hệ giá trị quốc gia ở Việt Nam là yêu cầu cấp thiết.

Thứ ba, ngày nay chúng ta đang sống trong thời đại mà các cộng đồng văn hóa ngày càng xích lại gần nhau, hiểu biết về nhau để cùng chung sống và sự giao lưu văn hóa đang diễn ra trên toàn thế giới. Không một dân tộc nào có thể tồn tại và phát triển nếu không đặt mình trong sự tiến bộ chung, nếu không tiếp thu những thành tựu trí tuệ nhân loại. Sự tiếp nối giữa quá khứ và hiện tại, sự giao tiếp giữa Đông và Tây lại trở thành một vấn đề cấp thiết trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. Việt Nam có cơ hội hội nhập và giao lưu với những nền văn hóa khác của thế giới để làm giàu và khẳng định bản sắc của mình.

Ưu điểm cơ bản của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế là giải phóng tiềm năng con người, tạo điều kiện cho con người mang hết khả năng học tập, làm việc để thỏa mãn nhu cầu của bản thân và cống hiến cho xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, cũng có không ít những yếu tố phản văn hóa, phản giá trị, đòi hỏi phải tinh táo sàng lọc, loại bỏ. Ở đây, có sự đan xen giữa những giá trị mới được phát sinh từ kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và hệ giá trị quốc gia truyền thống của dân tộc. Từ đó khó tránh khỏi sự lấn át, xung đột giữa cái cũ và cái mới, giữa truyền thống và hiện đại, cùng với những biểu hiện khó lường, sẽ sản sinh những phản giá trị xâm hại hệ giá trị của dân tộc, quốc gia. Vì thế, việc kết hợp truyền thống và hiện đại, kế thừa và đổi mới đang được xem là yêu cầu thiết thực đối với việc xây dựng hệ giá trị quốc gia ở Việt Nam hiện nay.

Thứ tư, sự tấn công của các thế lực thù địch trong âm mưu “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa, đạo đức, lối sống nhằm xóa bỏ CNXH ở Việt Nam. Lợi dụng đường lối mở cửa về kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, các lực lượng thù địch của CNXH, những lực lượng phản động lưu vong ở nước ngoài tìm mọi cách mua chuộc, dụ dỗ, đe dọa, khống chế, lôi kéo cán bộ vào con đường sa đọa về đạo đức, về lối sống nhằm phá hoại Đảng ta từ bên trong, phá hoại ý thức XHCN, phá hoại bản sắc văn hóa dân tộc và phá hoại các hệ giá trị (trong đó có hệ giá trị quốc gia).

Ngày càng có nhiều công cụ tuyên truyền tư sản như là các nọc độc của chủ nghĩa hiện sinh, chủ nghĩa thực dụng, thúc đẩy chủ nghĩa cá nhân phát triển, kích thích mọi hành vi vô đạo đức, chạy theo đồng tiền như tham nhũng, buôn lậu và các hành vi phi pháp khác, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ. Đây là một trong những tác động

manh mẽ, thách thức, cản trở quá trình xây dựng và hoàn thiện hệ giá trị quốc gia ở Việt Nam hiện nay. Đòi hỏi chúng ta phải kiên quyết đấu tranh, phải luôn luôn cảnh giác, không mơ hồ trước những âm mưu và thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng hợp tác quốc tế, mở cửa để can thiệp, áp đặt về chính trị, phá hoại con đường lên CNXH của Việt Nam.

4. Nội dung xây dựng hệ giá trị quốc gia ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Quán triệt tinh thần Đại hội XIII của Đảng, phải tập trung nghiên cứu xác định và triển khai xây dựng hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị gia đình và chuẩn mực con người Việt Nam trong thời kỳ mới tạo tiền đề để triển khai sáng tạo, hiệu quả nhiệm vụ xây dựng và phát huy các giá trị, phát huy sức mạnh con người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Đồng thời, đây là yêu cầu khách quan, cấp thiết trong quá trình xây dựng CNXH ở Việt Nam hiện nay. Căn cứ theo hệ giá trị chung mà Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khái quát tại Hội nghị văn hóa toàn quốc ngày 24-11-2021, đó là: hòa bình, thống nhất, độc lập, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, hạnh phúc, hệ giá trị quốc gia ở Việt Nam hiện nay được xác định là:

“Hòa bình, thống nhất, độc lập”

Thứ nhất, hòa bình là tình trạng yên ổn không có chiến tranh⁽¹¹⁾. Là một dân tộc từng chịu nhiều đau thương, mất mát do chiến tranh, hơn ai hết, người Việt Nam thấu hiểu giá trị của hòa bình đó là bình yên và hạnh phúc cho mỗi con người, ổn định và phát triển cho mỗi quốc gia, dân tộc. Vì vậy, từ xưa đến nay, trong quan hệ với các nước khác, dân tộc ta luôn tôn trọng và giữ gìn tình hữu nghị, cố gắng tránh những xung đột có thể dẫn đến chiến tranh, có thiện chí giải quyết các mâu thuẫn một cách hòa bình.

Ngày nay, trong bối cảnh quốc tế, có nhiều diễn biến phức tạp, Việt Nam là một trong những nước đi đầu trong việc giữ gìn hòa bình và ổn định trong khu vực và thế giới, được bạn bè quốc tế ghi nhận, ủng hộ và đánh giá cao. Giá trị đó được thể hiện ở các phương diện sau: (1) Truyền thống nhân nghĩa bao dung của dân tộc ta là cái gốc của đạo đức người Việt Nam, là cơ sở của tinh thần yêu chuộng và khát vọng hòa bình; (2) Nhân dân Việt Nam rất yêu chuộng hòa bình, nhưng phải là hòa bình trong độc lập tự do, chứ không phải thứ hòa bình giả hiệu; (3) Hòa bình theo UNESCO, không chỉ thuần túy là sự im lặng súng đạn, hay không có chiến tranh mà nó còn có mối liên quan tích cực - đó là công lý, nghĩa là xóa đói, giảm nghèo, nhu cầu đối mặt với tình trạng suy kiệt sức khỏe và ngu dốt.

Thứ hai, “độc lập”: nói một nước giữ trọn vẹn chủ quyền của mình về chính trị, kinh tế, văn hóa, không bị lệ thuộc vào nước khác⁽¹²⁾. Quyền độc lập là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc. Theo Hồ Chí Minh, một dân tộc không có quyền bình đẳng chủ yếu là do dân tộc mất độc lập. Và, độc lập ở đây là độc lập thực sự, độc lập hoàn toàn không phải độc lập giả hiệu. Độc lập thực sự được thể hiện ở các nội dung cơ bản: độc lập chủ quyền quốc gia, về chính trị, về kinh tế, an ninh quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ đối nội, đối ngoại, trong đó trước hết quan trọng nhất là độc lập về chính trị, độc lập thực sự phải gắn với quyền tự quyết dân tộc. Mọi vấn đề thuộc chủ quyền quốc gia phải do chính nhân dân của dân tộc đó tự quyết định, không có sự can thiệp của nước ngoài, và tất nhiên, mọi sự ủng hộ, giúp đỡ giành độc lập, tự do đều được hoan nghênh, biết ơn. Độc lập phải thể hiện ở cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của nhân dân.

Thứ ba, thống nhất là hợp lại một khối không chia cắt⁽¹³⁾. Độc lập dân tộc phải gắn với thống nhất đất nước, là sự thống nhất lãnh thổ, thống nhất ý chí, thống nhất lực lượng của toàn dân vì sự nghiệp đấu tranh giành lại, bảo vệ và củng cố nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Thống nhất là tạo khối đoàn kết chặt chẽ giữa dân tộc, tôn giáo, tầng lớp nhân dân lao động trong cộng đồng người Việt Nam, giữa đồng bào trong nước và kiều bào ở nước ngoài. Bởi vì “một nước có chung một dân tộc, chung một dòng máu, chung một phong tục, chung một lịch sử, chung một truyền thống, chung một tiếng nói”⁽¹⁴⁾. Cho nên, chỉ có hòa bình, thống nhất, độc lập mới có điều kiện, là tiền đề, là sức mạnh, là động lực quan trọng để từng bước xây dựng đất nước phồn vinh và phát triển.

“Dân giàu, nước mạnh”

Xuất phát điểm của đổi mới phải là vì con người. Bởi vì, không có sự đổi mới xã hội nào nếu như không có sự đổi mới từ con người. Cho nên, mục tiêu xây dựng CNXH hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, nhân đạo vì con người và hạnh phúc của con người. Và, đây là đỉnh cao của quá trình tiến hóa lịch sử nhân loại. Vì thế, các yếu tố “dân giàu, nước mạnh” đã mang tính bao quát cho một xã hội tốt đẹp, phồn vinh.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà nước có trách nhiệm pháp lý bảo vệ và phát triển quyền con người, quyền công dân và không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Người nhấn mạnh, “chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì”⁽¹⁵⁾. Thực tế cho thấy, nước giàu nhưng dân chưa chắc đã giàu; nước giàu mạnh nhưng chưa hẳn xã hội đã công bằng, dân chủ, văn minh. Nước Mỹ giàu nhất thế giới (tính theo GDP) nhưng không bảo đảm được quyền lực thực sự của nhân dân lao động,

đây rẫy những bất công, bất bình đẳng xã hội. Không bình đẳng về kinh tế, tất yếu không bình đẳng về chính trị, vì thế dân chủ ở đây chỉ là hình thức, không thực chất. Phong trào “99 chống lại 1” diễn ra ở Mỹ đầu năm 2011 và nhanh chóng lan rộng ở nhiều nước tư bản đã chứng minh điều đó.

Như vậy, để lợi ích và quyền lợi của nhân dân lao động là cái chi phối sự phát triển thay vì để cho lợi ích và quyền lực của nhóm người thiểu số giàu có tham lam chi phối; để có sự phát triển vì con người, cần có những chính sách, bước tiến cụ thể để không ngừng nâng cao đời sống nhân dân lao động, và có được dân giàu, nước mạnh đúng với nghĩa của nó. Muốn vậy phải xây dựng xã hội theo định hướng XHCN.

“Dân chủ, công bằng, văn minh”

Thứ nhất, “dân chủ” không chỉ là một quyền lực chính trị, một chế độ chính trị, một phạm trù có tính giai cấp mà còn là một giá trị xã hội, một thành tựu văn hóa, một yêu cầu nhân văn, vừa là mục tiêu, vừa là động lực phát triển xã hội.

Dân chủ XHCN là đỉnh cao trong toàn bộ lịch sử phát triển của dân chủ. Nội dung cơ bản của nó là toàn bộ quyền lực thuộc về nhân dân, là sự thống nhất giữa quyền lợi và nghĩa vụ công dân, giữa quyền tự do cá nhân và trách nhiệm của họ đối với xã hội. Thực chất nó là chế độ ủy quyền của nhân dân “dân là chủ”, dân có địa vị cao nhất, “quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”. Cần chú ý là: (1) Dân chủ phải gắn với phát triển kinh tế - xã hội, gắn với pháp luật, kỷ cương, chống mọi hành vi đi ngược lại những chuẩn mực dân chủ, vi phạm những giá trị dân chủ chân chính của nhân dân; (2) Dân chủ trở thành giá trị phổ biến của xã hội, thâm nhập vào các quan hệ chính trị - xã hội, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đây là một giá trị chung có tính phổ quát cao và là một giá trị trong hệ giá trị quốc gia.

Thứ hai, “công bằng” nghĩa là đối với mọi người như nhau, không thiên vị ai⁽¹⁶⁾. Theo C.Mác, công bằng xã hội chỉ thực sự có được trong CNXH. Bởi vì, chỉ khi đó, chế độ tư hữu mới bị thủ tiêu, chế độ công hữu được thiết lập, do đó mới có xuất phát điểm bình đẳng trong quan hệ phân phối bảo đảm công bằng xã hội. Theo Hồ Chí Minh, khi nói đến công bằng, Người thường gắn với quan niệm về bình đẳng xã hội, chính là mối quan hệ giữa nghĩa vụ và quyền lợi. Công bằng xã hội chính là bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi. Mọi người lao động phải nhận rõ mình là người làm chủ đất nước, và đã có quyền hạn làm chủ thì phải làm tròn nghĩa vụ của người làm chủ. Đó là cần kiệm xây dựng đất nước, xây dựng CNXH, nhằm nâng cao đời sống của nhân dân, trước hết là nhân dân lao động. Theo Người: “Ai làm nhiều ăn nhiều, ai làm ít thì ăn ít, ai không làm thì không ăn, tất nhiên là trừ những người già cả, đau yếu và trẻ con”⁽¹⁷⁾.

Công bằng xã hội vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tuy nhiên, công bằng xã hội có tính lịch sử cụ thể, tức là mỗi giai đoạn, mỗi thời đại, mỗi xã hội luôn luôn có những ý kiến mới về nó. Vì thế, trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, cần chú ý bảo đảm yêu cầu tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện công bằng xã hội. Đó là hai vấn đề có mối quan hệ biện chứng với nhau. Nếu không đặt trong mối quan hệ tương tác, phụ thuộc lẫn nhau thì sẽ làm mất động lực phát triển kinh tế và dẫn đến mất ổn định xã hội. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh, “*mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới mục tiêu phát triển xã hội, mỗi chính sách xã hội phải nhằm tạo ra động lực thúc đẩy phát triển kinh tế; khuyến khích làm giàu hợp pháp phải đi đôi với xóa đói, giảm nghèo bền*”

vững, chăm sóc những người có công, những người có hoàn cảnh khó khăn”⁽¹⁸⁾.

Thứ ba, “văn minh” là trình độ phát triển khá cao của nền văn hóa về tinh thần và vật chất trong xã hội loài người. Văn hóa súc tích, tiên tiến tới một mức nào đó mới thành văn minh. Đây cũng là mục tiêu, là giá trị chung, phổ quát và là giá trị trong hệ giá trị quốc gia.

“Hạnh phúc”

Hạnh phúc con người là sự thống nhất trong hiện thực nhu cầu khách quan và hoạt động chủ quan của con người thông qua lao động sáng tạo và hoạt động xã hội của nó.

Hạnh phúc đích thực là con người sống hoạt động để tạo ra nhiều của cải, vật chất và tinh thần, nhằm thỏa mãn cao nhất nhu cầu của xã hội. Theo C.Mác, hạnh phúc của con người là do con người giành lấy, con người là thượng đế của bản thân mình, là tác giả của chính mình. Điều đó đặt ra trong cuộc sống con người phải đấu tranh, phải phấn đấu để xây dựng hạnh phúc của mình gắn với hạnh phúc của dân tộc, của nhân loại. Bởi vì, hạnh phúc không phải là hoa thơm cỏ lạ có sẵn cho con người. Và, theo C.Mác người có hạnh phúc nhất là người đem lại hạnh phúc cho nhiều người nhất. C.Mác, Ph.Ăngghen, V.I.Lênin, Hồ Chí Minh là những người hạnh phúc nhất do đã nhận thức được yêu cầu của lịch sử và nỗ lực phấn đấu vì sự nghiệp giải phóng nhân loại.

Nhờ hoạt động xã hội mà những tiêu chuẩn giá trị của con người mới được đánh giá, thừa nhận. Những hoạt động gây nên đau khổ cho con người chẳng những không được xã hội đồng tình mà còn bị lên án, phê phán nghiêm khắc. Cho nên, xã hội càng tốt đẹp, càng tạo điều kiện cho con người sống trong hạnh phúc và đạt được những giá trị cao đẹp. Xây dựng CNXH ở Việt Nam chính là thực hiện theo xu hướng tất yếu đó.

5. Kết luận

Định hướng đã rõ, nhưng việc đạt mục tiêu đó còn vô vàn khó khăn, phức tạp. Cái hợp lý tất yếu sẽ tồn tại, nhưng đã và sẽ trải qua biết bao nhiêu mâu thuẫn, thử nghiệm, vấp vấp cụ thể. Vấn đề ở đây không phải là hăng say lý tính mà phải là lý tính của sự hăng say. Do đó, đòi hỏi chúng ta không phải đứng ngoài trông chờ, phê phán mà phải có trách nhiệm cao của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân cùng nhau chung tay xây dựng hệ giá trị quốc gia và xây dựng thành công CNXH trên đất nước Việt Nam thân yêu của chúng ta □

Ngày nhận bài: 28-3-2024; Ngày bình duyệt: 5-5-2024; Ngày duyệt đăng: 22-5-2024.

(1)ĐCSVN: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.143.

(2), (3), (14) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.2, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.296, 563, 125.

(4) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.1, Sdd, tr.496.

(5), (7), (15) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.4, Sdd, tr.35, 187, 175.

(6), (17) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.10, Sdd, tr.593, 396.

(8) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.13, Sdd, tr.438.

(9) Hồ Chí Minh: Toàn tập, t.15, Sdd, tr.624.

(10) Phạm Minh Hạc: Giá trị học, Nxb Dân trí, Hà Nội, 2012, tr.46.

(11), (12), (13), (16) Nguyễn Lân: Từ điển, từ và ngữ Hán-Việt, Nxb Văn học, Hà Nội, 1988, tr.302, 238, 688, 141.

(18) Nguyễn Phú Trọng: Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.27.